

Số: 88/2020/QĐST-DS

C, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2019/TLST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp II, xã P, huyện C, tỉnh T.

2/ Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1967.

3/ Chị Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị C đồng ý chuyển nhượng cho bà Đinh Thị Kim T quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2123, tờ bản đồ số 7, diện tích 296m², loại đất trồng cây lâu năm; tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh T, có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 907.

Hướng Tây giáp QL 60.

Hướng Nam giáp thửa 2122.

Hướng Bắc giáp thửa 906 và thửa 2124.

(Có sơ đồ kèm theo).

Các đương sự đã tự nguyện giao toàn bộ tài sản nêu trên kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị Kim T đang quản lý và sử dụng.

Bà Đinh Thị Kim T có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Đình chỉ việc bà Đinh Thị Kim T rút lại yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị C trả số tiền 30.000.000 đồng từ việc cho thuê nhà trọ trong thời gian 10 tháng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí bằng 24.000.000 đồng. Bà Đinh Thị Kim T không phải chịu án phí; hoàn trả cho bà Thúy toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 24.450.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001446 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí thẩm định và định giá: Bà Đinh Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền bằng 2.197.028 đồng đã chi phí, được cân trừ vào số tiền nộp tạm ứng 6.000.000 đồng; số tiền còn dư bằng 3.202.972 đồng đã hoàn trả cho bà Thúy xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Tuyền